

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 18-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Truyen.

2. Ông Nguyễn Văn Lên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Trường A**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 02/02/2003; tại huyện M, tỉnh Long An; nơi thường trú: ấp G, xã B, huyện M, tỉnh Long An; nơi tạm trú: Phòng trọ số A, nhà T, khu phố A, Phường C, thị xã K, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Phụ xế lái xe tải; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm: 1974; bị cáo chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thị xã K, tỉnh Long An. “có mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dương Phát L, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố D, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An. “có mặt”

2. Ông Nguyễn Thanh H, sinh ngày 09/7/2006; địa chỉ: Khu phố D, Phường B, thị xã K, tỉnh Long An. “có mặt”

3. Ông Phạm Hoài N, sinh năm 2002; địa chỉ: ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. “vắng mặt”

4. Ông Lưu Văn X, sinh năm 1958; địa chỉ: Khu phố D, Phường B, thị xã

K, tỉnh Long An. “vắng mặt”

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố C, Phường C, thị xã K, tỉnh Long An. "vắng mặt"

6. Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1974; cư trú: Ấp G, xã B, huyện M, tỉnh Long An. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 25/8/2023 tại phòng trọ số A, nhà trọ 126, thuộc khu phố A, Phường C, thị xã K, tỉnh Long An, qua kiểm tra hành chính Công an P2, thị xã K phát hiện, bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Trường A, sinh ngày: 02/02/2003 hộ khẩu thường trú: ấp G, xã B, huyện M, tỉnh Long An cất giấu trong túi áo thun màu đen 01 túi nilon chứa 06 (sáu) đoạn ống hút nhựa; trong đó có 04 (bốn) đoạn màu sọc hồng và 02 (hai) đoạn màu sọc xanh được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất nghi ma túy. Tiếp tục tiến hành kiểm tra phòng trọ thì Công an phát hiện tại vị trí phía trên La phong của gác lửng có 01 (một) khẩu súng màu đen tay cầm màu nâu và 01 (một) túi nilon bên trong có chứa 22 (hai mươi hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất nghi ma túy. Kết quả xét nghiệm Nguyễn Trường A âm tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 891/KL-KLHS ngày 30/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu hồng trắng hàn kín hai đầu và 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh trắng hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 1,3692 gam loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 7263/KL-KTHS ngày 28/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu M1 (01 túi nilon viên màu đỏ chứa 22 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu đều chứa tinh thể rắn màu trắng) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 5,3401 gam.

Tại "Kết" Kết luận giám định số: 7264/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng chế tạo thủ công bắn được loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm. Khẩu súng trên là súng có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng. Dùng khẩu súng nêu trên bắn đạn phù hợp trúng cơ thể người có thể gây thương vong.

Tại Kết luận giám định số: 7265/KL-KTHS ngày 28/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên vỏ gói nilon lớn dạng bấm dính viên đỏ có ADN của Nguyễn Trường A. Trên các đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có tinh thể màu trắng có ADN lần của Nguyễn Trường A và Dương Phát L.

Qua điều tra xác định khoảng cuối tháng 6 năm 2023, Nguyễn Trường A đến ở tại phòng trọ số A, nhà trọ 126, thuộc khu phố A, Phường C, thị xã K do Dương Phát L, sinh năm: 1994 ngụ Khu phố D, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An và Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 09/7/2006 ngụ khu phố D, Phường B, thị xã K, tỉnh Long An đăng ký lưu trú nhưng thực tế thì chỉ có A và H ở. Đến ngày 09/7/2023 thì chỉ mình A ở thường xuyên còn H thì về nhà ở khu phố D, Phường B, thị xã K. Do giữa A, L và H có mối quan hệ bạn bè nên L và H thỉnh thoảng đến quán nước trước nhà trọ 126 uống nước, chơi Game chung với nhau và L, H thường vào phòng trọ số 10 của A đang ở để đi vệ sinh.

Nguyễn Trường A khai nhận vào khoảng tháng 01 năm 2023 có quen biết với Phạm Hoài N (N), sinh năm: 2002; cư ngụ tại ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. Sau thời gian chơi chung thì N hỏi A có muốn “sanh sữa” tức bán ma túy kiếm lời nhưng A từ chối vì đang có việc làm với thu nhập ổn định. Khoảng tháng 6 năm 2023 do áp lực công việc nên A xin nghỉ và làm phụ xế xe tải với thu nhập bấp bênh, vào khoảng tháng 7 năm 2023 gặp lại N. N tiếp tục rủ A bán ma túy và lần này A đồng ý. Để A làm quen với việc bán ma túy thì N sẽ giới thiệu người mua, cung cấp ma túy. Khi các đối tượng hỏi mua ma túy thì A sẽ liên hệ với N bằng Sim rác (không nhớ số, không đăng ký chính chủ) xong N sẽ hẹn A địa điểm nhận ma túy để giao cho người mua. Thường khi A đến điểm hẹn sẽ có một thanh niên (không biết tên, địa chỉ) đưa ma túy và sẽ theo A đi giao ma túy. A khai đã bán ma túy cho nhiều người như Nguyễn Văn T (T), sinh năm: 1992 ngụ khu phố C, Phường C, thị xã K; H (không biết rõ họ tên) ở sau Bệnh viện cũ thuộc khu phố D, Phường B, thị xã K; R, H1, Tý Cai L1, P1 heo, P cá rô (không biết rõ họ tên, địa chỉ) với loại 300.000 đồng và 450.000 đồng nhưng chỉ nhớ một lần giao ma túy cho T vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/8/2023 trước Đội Cảnh sát " \o "phòng"phòng cháy chữa cháy trên đường L, khu phố E, Phường A, thị xã K với giá tiền 300.000 đồng là loại ma túy được đựng trong ống hút màu sọc hồng. A là người trực tiếp nhận 300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Còn những lần khác bán ma túy cho T và những người khác thì không nhớ ngày, địa chỉ, loại ma túy.

Sau khi đã quen với việc bán ma túy thì A mới mua ma túy trực tiếp từ N và cất giấu để bán dần. A điện thoại cho N hỏi mua ma túy, giữa A và N thỏa thuận xong thì N hẹn A sẽ giao ma túy cho A vào 03 giờ ngày 21/8/2023 tại cầu C thuộc khu phố A, Phường C, thị xã K, tỉnh Long An. Đến khoảng 03 giờ ngày 21/8/2023, A đến điểm hẹn để nhận ma túy thì thấy một nam thanh niên (bị khâu trang nên không thấy mặt, không biết tên tuổi, địa chỉ) ném bao thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa ma túy xuống nên cầu C rồi chạy đi thì A chạy đến nhặt đem về phòng trọ kiểm tra thì thấy có nhiều đoạn ma túy đựng trong ống hút gồm loại ngắn mua 250.000 đồng, loại dài mua 400.000 đồng. Sau đó A lấy ma túy loại 250.000 đồng để vào ống hút sọc hồng và sẽ bán 300.000 đồng, còn loại 400.000 đồng bỏ vào ống hút sọc xanh và bán 450.000 đồng. A nhận ma túy từ N và có thỏa thuận với N khi nào bán được sẽ trả tiền cho N sau nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Đồng thời, 01 (một) khẩu súng màu đen tay cầm

màu nâu cất giấu phía trên L2 phong là của N giao A khoảng 20 giờ ngày 23/8/2023 để A cất giấu giùm. Tuy nhiên, qua làm việc và đối chất Phạm Hoài N không thừa nhận là người bán ma túy cho A, cũng không gửi 01 (một) khẩu súng cho A cất giấu giùm.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) túi nilon trong suốt có viền đỏ kích thước 11cmx7cm trong đó chứa 06 đoạn ống hút nhựa (04 (bốn) đoạn màu sọc hồng và 02 (hai) đoạn màu sọc xanh trắng) bịt kín 02 đầu có cùng kích thước 2,5 x07cm;

- 01 (một) túi nilon trong suốt có viền đỏ kích thước 11cmx7cm bên trong có chứa 22 đoạn ống hút nhựa (11 đoạn màu sọc xanh, 01 đoạn màu sọc đỏ và 10 đoạn màu sọc hồng) được hàn kín hai đầu có cùng kích thước 2,5x07cm.

- 01 (một) khẩu súng màu đen, tay cầm màu nâu, hiệu: XYL230309589, bên ngoài có bao da màu nâu, chiều dài từ đầu nòng súng đến tay cầm là 23cm, chiều ngang của súng là 15cm.

Hiện Công an thị xã K còn tạm giữ: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 1,0960gam và 5,2085gam Methamphetamine với tổng khối lượng 6,3045 gam Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSKT ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Trường A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc bị cáo A khai mua ma túy và cất giữ súng từ Phạm Hoài N, nhưng N không thừa nhận; chỉ có lời khai duy nhất của A, ngoài ra không có tài liệu nào khác xác định hành vi liên quan của N nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với N.

Đối với việc bị cáo A khai nhận bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nhưng chỉ xác định được cụ thể một lần bán cho Nguyễn Văn T (T) vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/8/2023 giao trước Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy thuộc đường L, khu phố E, Phường A, thị xã K với số tiền 300.000 đồng, phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T; ngoài ra A không còn xác định được thời gian, địa điểm bán ma túy các lần khác cho T và những người khác và Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh các lần bán ma túy của A cho T và những người khác nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hành vi có liên quan của A.

Đối với việc giám định trên 22 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy có ADN lần của Nguyễn Trường A và Dương Phát L thì Nguyễn Trường A khai nhận là chỉ mua ma túy từ Phạm Hoài N để bán cho người khác kiếm lời, chứ L không có liên quan; L cũng không thừa nhận liên quan đến số ma túy trên. Đồng thời giữa A, L là mối quan hệ bạn bè có tiếp xúc qua lại, A khi dọn dẹp các ly nước mà A, L, H mua uống khi chơi Game chung đã tận dụng các ống hút này để phân chia ma túy ra bán nên kết quả giám định có ADN lần giữa A và L trên ống hút sử dụng lại nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với L.

Đối với ông Lưu Văn X là chủ nhà trọ 126 cho thuê phòng trọ, nhưng không biết việc bị cáo A mua ma túy về tàng trữ để bán và cũng không biết A tàng trữ súng nên không xem xét trách nhiệm liên quan đối với ông X.

Đối với hành vi Nguyễn Trường A tàng trữ 01 khẩu súng quân dụng thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L nên Viện kiểm sát đã ban hành văn bản yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K chuyển nguồn tin để giải quyết theo thẩm quyền nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra; đồng thời căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Đề nghị xử phạt bị cáo A từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo A do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về xử lý tang vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 1,0960gam và 5,2085gam; với tổng khối lượng 6,3045 gam, loại ma túy Methamphetamine.

Cho tịch thu nộp ngân sách số tiền 300.000 đồng bị cáo A khai đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T.

Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo A hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo không tranh luận; bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trường A trước phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai tại Công an P2, tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các bản kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó thấy, vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 25/8/2023 tại phòng trọ số A, nhà trọ 126, thuộc khu phố A, Phường C, thị xã K, Công an P2 kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Trường A tàng trữ 6,7093 gam ma túy, loại: Methamphetamine, nhằm mục đích bán kiếm lời. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Nguyễn Trường A là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo ý thức được điều đó nhưng đề thu lợi bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Trường A không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích và thực hiện phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập và công việc ổn định, mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 6,3045gam, loại Methamphetamine là vật cấm mua bán, tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[10] Xét thấy, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp về quan điểm xử lý vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với việc bị cáo A khai mua ma túy từ Phạm Hoài N, nhưng N không thừa nhận; chỉ có lời khai duy nhất của A, ngoài ra Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với N là phù hợp.

[12] Đối với việc bị cáo A khai nhận bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, nhưng chỉ xác định được một lần bán cho Nguyễn Văn T (T) vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/8/2023 giao trước Đội Cảnh sát INK "61" ở "phòng" phòng cháy chữa cháy với số tiền 300.000 đồng là phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T, nhưng Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh có việc A bán ma túy cho T và những người khác nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với bị cáo A về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người là phù hợp.

[13] Đối với việc giám định trên 22 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy có ADN lần của bị cáo A và Dương Phát L nhưng A khai chỉ mua ma túy từ Phạm Hoài N để bán cho người khác kiếm lời; L không có liên quan và L cũng không thừa nhận liên quan đến số ma túy trên. Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh Dương Phát L có liên quan đến 22 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với L là phù hợp.

[14] Đối với ông Lưu Văn X là chủ nhà trọ 126 cho thuê phòng trọ, nhưng không biết việc bị cáo A mua ma túy về tàng trữ để bán nên không xem xét trách nhiệm liên quan đối với ông X là phù hợp.

[15] Đối với hành vi bị cáo A tàng trữ 01 khẩu súng quân dụng, Cơ quan điều tra đã tách nguồn tin chuyển cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L thụ lý điều tra theo thẩm quyền nên không xem xét xử lý trong vụ án này là có căn cứ pháp luật.

[16] Đối với xe 01 mô tô loại VARIO, màu trắng, biển số: 62T1-173.78, số máy: JM51E1759771; số khung: MH1JM5118MK759688 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Ngọc P mà bị cáo A khai dùng làm phương tiện giao ma túy cho Nguyễn Văn T vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/8/2023, nhưng qua lời khai của bà P và bị cáo A thì có căn cứ xác định bà P không biết việc bị cáo A sử dụng xe mô tô biển số: 62T1-173.78 giao ma túy nên Cơ quan điều tra không thu giữ và xử lý trong vụ án là phù hợp.

[17] Đối với số tiền 300.000 đồng mà bị cáo A khai đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/8/2023 là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[18] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 8 năm 2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trường A 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trường A.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 1,0960gam, chứa trong 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh L và 5,2085gam, chứa trong 01 (một) vỏ bao niêm phong của Phân viện KHHS tại TP .; tổng khối lượng: 6,3045gam, loại ma túy: Methamphetamine.

(Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng hồi 13 giờ 45 phút, ngày 21/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K, tỉnh Long An)

Buộc bị cáo Nguyễn Trường A nộp 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Trường A nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- CQCSĐT – Công an thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Nhà tạm giữ - Công an thị xã Kiến Tường;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương